

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/DS-ST.
Ngày 19-7-2024.
V/v Tranh chấp về yêu cầu chuyển
giao nghĩa vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham
gia phiên tòa:* Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng,
tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-DS ngày
22 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp về yêu cầu chuyển giao nghĩa vụ”; theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm
2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu phố B N 2, phường G B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Hồng V1, sinh năm 1983 – Xin
vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố B N 2, phường G B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 17-6-2024.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1949 – Xin vắng mặt.

Bà Đặng Thị G, sinh năm 1956 – Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp G N, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy
quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V là chị Nguyễn Thị Hồng V1 trình bày:

Do có quen biết với vợ chồng chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn C1 nên bà V có cho vợ chồng chị H, anh C1 vay số tiền 500.000.000 đồng, hai bên có xác nhận số nợ và chị H viết Giấy mượn nợ ngày 29-4-2022 có chữ ký của chị H, anh C1 giao cho bà V giữ. Chị H, anh C1 cam kết đến ngày 06-5-2022 sẽ trả toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng cho bà V nhưng không thực hiện. Vào ngày 05-7-2022, chị H và anh C1 chuyển nhượng cho ông C, bà G quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2125, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã B N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chính vì vậy, ngày 18-7-2022, bà V khởi kiện chị H và anh C1 tại Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh yêu cầu chị H và anh C1 trả số tiền 500.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05-7-2022 giữa chị H, anh C1 và ông C, bà G.

Tại Biên bản hòa giải ngày 16-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, chị V1 đại diện cho bà V và chị H, ông C, bà G thỏa thuận: Ông C, bà G sẽ thay chị H, anh C1 trả cho bà V số tiền 500.000.000 đồng, bà V sẽ rút đơn khởi kiện để ông C, bà G tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2125, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã B N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, các bên lập giấy thỏa thuận cùng ký tên.

Tuy nhiên, sau khi bà V rút đơn, ông C và bà G đã thực hiện xong hợp đồng chuyển nhượng và được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2125, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã B N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nhưng vẫn không trả tiền cho bà V.

Bà V có yêu cầu ông C, bà G trả tiền thì ông C, bà G có thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị V1 (chị V1 là con của bà V) để cản trừ nợ, nhưng do ông C, bà G ra giá cao so với giá trị chuyển nhượng trên thị trường nên chị V1 không đồng ý nhận chuyển nhượng.

Nay bà V yêu cầu ông C và bà G trả số tiền 500.000.000 đồng như đã cam kết và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 16-8-2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn C trình bày:

Ông thừa nhận vợ chồng ông có thỏa thuận thay chị H trả cho bà V số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi vợ chồng ông làm xong thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng chị H, được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vợ chồng ông định vay ngân hàng để có tiền trả cho bà V, nhưng do vợ chồng ông đã lớn tuổi nên không vay được. Sau đó, vợ chồng ông có thỏa thuận với chị V1 con bà V về việc vợ chồng ông sẽ chuyển nhượng 01 công đất trồng cao su ở xã L V, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cho chị V1 để cản trừ số tiền 500.000.000 đồng thì chị V1 đồng ý. Tuy nhiên, sau đó chị V1 nói không gom được tiền nên không mua nữa.

Nay vợ chồng ông đồng ý trả cho bà V số tiền 500.000.000 đồng, nhưng hiện vợ chồng ông không có tiền trả.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thị G trình bày:

Bà là vợ của ông C, bà có cùng ý kiến và yêu cầu với ông C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 274, 275, 276, 280, 370 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V tranh chấp yêu cầu chuyển giao nghĩa vụ đối với ông Trần Văn C, bà Đặng Thị G.

Buộc ông Trần Văn C, bà Đặng Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 16-8-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Ông C, bà G được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V là chị Nguyễn Thị Hồng V1 và bị đơn ông Trần Văn C, bà Đặng Thị G vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố Tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà V khởi kiện yêu cầu ông C, bà G trả số tiền 500.000.000 đồng. Đây là số tiền vợ chồng chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn C1 vay của bà V nhưng ông C, bà G nhận trả nợ thay và được bà V đồng ý, chính vì vậy Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp yêu cầu chuyển giao nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 370 Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà V khởi kiện yêu cầu ông C, bà G trả số tiền 500.000.000 đồng. Đây là số tiền vợ chồng chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn C1 vay của bà V nhưng ông C, bà G nhận trả nợ thay và được bà V đồng ý thể hiện tại Giấy thỏa thuận ngày 16-8-2022 có chị H, ông C, bà G và chị V1 là người đại diện theo ủy quyền của bà V đồng ý ký tên. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H, anh C1 đến Tòa làm việc nhưng chị H và anh C1 đều không đến. Tuy nhiên, qua làm việc ông C, bà G đều thừa nhận có thỏa thuận nhận trả nợ cho bà V thay cho chị H và anh C1, và ông C, bà G cũng đồng ý trả cho bà V số tiền 500.000.000

đồng nhưng ông C, bà G vắng mặt, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Chính vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà V về việc yêu cầu ông C, bà G trả số tiền 500.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Bà V yêu cầu ông C, bà G trả tiền lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 16-8-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Do ông C, bà G không trả tiền cho bà V như thỏa thuận nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của bà V theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử tính số tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 16-8-2022 đến ngày 19-7-2024 như sau:

$500.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 11 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 96.249.999 \text{ đồng}$, làm tròn thành 96.250.000 đồng.

Như vậy có căn cứ buộc ông C, bà G trả cho bà V số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 596.250.000 đồng.

[5] Như phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Án phí: Bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông C, bà G là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 276, 280, 370, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26, điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với ông Trần Văn C, bà Đặng Thị G.

Buộc ông Trần Văn C, bà Đặng Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 596.250.000 (Năm trăm chín mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí:

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn C, bà Đặng Thị G được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc